

Số: /KH-THPTHH4

Hiệp Hòa, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025

Thực hiện Hướng dẫn số 05/HD-SGDĐT ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Trường THPT Hiệp Hòa số 4 triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo trọng tâm của ngành Giáo dục về ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục (có danh mục các văn bản tại Phụ lục kèm theo); thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của tỉnh và toàn ngành; tập trung triển khai, ứng dụng hiệu quả các nền tảng CDS dùng chung, khuyến khích sự sáng tạo, đột phá để triển khai ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành, của trường. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của thiên tai trong tình hình mới.

2. Thực hiện tốt công tác rà soát, tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và kiểm tra, đánh giá trong nhà trường; tiếp tục phát triển kho học liệu số của đơn vị, chọn lọc để chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

3. Nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua việc đổi mới nội dung, hình thức, qui mô công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, đặc biệt các kỹ năng số, nhận thức về CDS trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới; tiếp tục đẩy mạnh công tác giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh, tạo nguồn lực có chất lượng để trực tiếp hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

4. Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh; Tăng cường khai thác, sử dụng các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến.

5. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường có hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Toàn ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục theo Kế hoạch CDS của ngành gắn với chủ động rà soát, tăng cường các điều kiện để ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục (CSGD) phổ thông và giáo dục thường xuyên do Bộ GDĐT ban hành. Năm học 2024-2025. BGH Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trong nhà trường tập trung tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. CDS trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên, trong đó lưu ý thực hiện các nội dung như sau:

a. Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học gắn với tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 66/KH-SGDĐT ngày 08/8/2024 của Sở GDĐT.

b. Tham gia xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành do Bộ GDĐT quản lý trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với một số môn học đủ điều kiện tổ chức thực hiện để đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

d. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về UDCNTT, tập trung bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học, quản lý hồ sơ giáo dục điện tử.

đ. Rà soát, đề xuất mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e. Triển khai kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa nhà trường với các CSGD, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên nền tảng CDS chung của tỉnh.

g. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

h. Đẩy nhanh xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong nhà trường trên nền tảng dùng chung của ngành. Đổi mới phương thức đánh giá và kiểm tra minh chứng bộ chỉ số CDS trong dạy học với đo lường mức độ áp dụng thực tế việc dạy

học, kiểm tra đánh giá trên các nền tảng số dùng chung của ngành đã triển khai theo Kế hoạch 66/KH-SGDĐT ngày 08/8/2024.

2. CDS trong quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

a. Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị CSGD tích hợp không gian làm việc số tới 100% CSGD theo định hướng, lộ trình triển khai của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, bảo đảm tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về CSDL GDĐT, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh áp dụng các nền tảng số để hỗ trợ đổi mới quản lý trong nội bộ các đơn vị nhằm nâng cao mức độ CDS, đơn giản hóa quy trình tác nghiệp, điều hành và tiết kiệm thời gian dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản, chỉ đạo của Sở GDĐT về duy trì, rà soát, cập nhật dữ liệu lên hệ thống.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh nhằm hoàn thiện nền tảng CSDL sẵn sàng đồng bộ với các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở của tỉnh, Bộ GDĐT.

- Duy trì áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT cũng như các quy định liên quan của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trên hệ thống CSDL ngành theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng GDĐT.

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục theo định hướng, lộ trình triển khai của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

3. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Căn cứ điều kiện thực tiễn, tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung hướng dẫn thực hiện các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng của ngành Giáo dục, trong đó tập trung một số dịch vụ Công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp

- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;

- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

- Chuyên môn xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đào tạo, tập huấn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với 100% học sinh đủ điều kiện sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ người

thân và nhân dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và biết cách thực hiện dịch vụ công bằng tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt.

Thực hiện có chất lượng nội dung chỉ đạo của Sở GD&ĐT về giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản vào tiết học ngoại khoá cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; tập huấn cho 100% giáo viên trong toàn ngành sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để tăng cường, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, bao gồm:

- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- Mua sắm trực tuyến;
- Thanh toán trực tuyến;
- Tự bảo vệ mình trên không gian mạng;
- Sử dụng các nền tảng số tùy đặc thù của địa phương.
- Thường xuyên tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục, tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Duy trì áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT cũng như các quy định liên quan của Bộ GD&ĐT.

4. Triển khai thực hiện tốt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT thực hiện Kế hoạch 2281/KH-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy CDS, thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai áp dụng các hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; từng bước kết nối phần mềm quản lý tài chính của CSGD với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phân công cán bộ quản trị phần mềm có trách nhiệm tham gia các nhóm hỗ trợ trực tuyến của ngành để kịp thời cập nhật, chia sẻ kinh nghiệm trong suốt quá trình sử dụng hệ thống.

Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai áp dụng các hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; từng bước kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt được phép. Mục tiêu 100% các khoản thu đều thông qua hình thức trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy nòng cốt triển khai ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường theo hướng: Thủ trưởng nhà trường là người chỉ đạo toàn diện, 01 lãnh đạo và 01 cán bộ đầu mối hỗ trợ trong công tác chỉ đạo, theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

- Cử cán bộ đầu mối duy trì liên hệ thường xuyên với bộ phận đầu mối của Sở GD&ĐT. Chủ động liên hệ Tổ CNTT (qua hòm thư điện tử tocntt@bacgiang.edu.vn)

của Sở GD&ĐT để gia nhập nhóm Ứng dụng CNTT, CDS của ngành nhằm kịp thời cập nhật thông tin, định hướng, cũng như phối hợp trong triển khai nhiệm vụ.

- Tổ chức tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức, đảm bảo 100% giáo viên chủ động, thường xuyên triển khai các hoạt động phù hợp, đáp ứng yêu cầu CDS.

- Tổ chức tập huấn, BD kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho 100% giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý nhà trường. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong trường, chú trọng tới một số chủ đề như: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin, bảo mật thông tin và bí mật nội bộ.

- Tiếp tục triển khai đánh giá mức độ CDS của các CSGD theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của CSGD phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT Bắc Giang. Phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại để có kế hoạch khắc phục, nâng cao mức độ CDS trong năm học 2024-2025.

2. Rà soát, hoàn thiện các văn bản, kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS của nhà trường.

Tăng cường công tác thể chế, rà soát hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT do nhà trường chủ trì; Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường.

Xây dựng, hoàn thiện trang thông tin điện tử nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

3. Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền, phấn đấu tối thiểu đạt **tỷ lệ 0,25 Mbps/01** học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

- Bên cạnh việc chủ động tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh, tổ chức huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường để dạy học trực tuyến.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào *ngày 10 tháng 10* hàng năm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục;

Kiểm tra công tác chuẩn bị CSVC phục vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy của giáo viên trên các lớp học.

Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư dịch vụ CNTT và CDS trong nhà trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phó Hiệu trưởng

- **Đ/c Nguyễn Đức Thiện - Hiệu trưởng:** chỉ đạo chung các hoạt động UDCNTT trong nhà trường và trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra: xếp loại học sinh cuối kỳ, cuối năm của CBGV. Chỉ đạo CBGV khai thác sử dụng các phần mềm hỗ trợ các hoạt động giảng dạy và học tập. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm hỗ trợ công tác tự đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia. Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu liên quan tới học sinh: Bỏ học, chuyển trường, bảo lưu, chuyển lớp, ...

- **Đ/c Nguyễn Đức Toàn - Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT:** Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng những giải pháp đổi mới hiệu quả CNTT trong hoạt động toàn diện của nhà trường; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các yêu cầu liên quan tới CNTT; thường xuyên nghiên cứu, đổi mới ứng dụng CNTT vào quản lý, hoạt động dạy- học và kiểm tra, đánh giá; chỉ đạo CBGV xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành; thường xuyên trao đổi, nắm bắt việc thực hiện để hỗ trợ kịp thời CBGV về mặt kỹ thuật CNTT trong quá trình khai thác, sử dụng; thực hiện chế độ báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT đối với Sở theo đúng qui định. Giám sát việc nhập điểm, kiểm diện học sinh, tổng kết điểm, xếp loại học sinh cuối kỳ, cuối năm. Chỉ đạo đ/c **Thân Thị Mến-CBVT; Trần Thị Nên, Đỗ Thị Hương** giáo viên Tin học thực hiện các loại báo cáo trên CSDL ngành (và trên phần mềm *qlcbccvc* và phần mềm <https://truong.bacgiang.edu.vn/>) theo đúng yêu cầu; kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong dạy học đối với GV;

- **Đ/c Đỗ Thị Thanh Thương - P.Hiệu trưởng** chỉ đạo và kiểm tra: Hồ sơ điện tử của giáo viên, nhập điểm, kiểm diện học sinh, tổng kết điểm, xây dựng thư viện tài nguyên số dùng chung trong nhà trường. Kiểm tra việc đánh giá, xếp loại học sinh trên hệ thống CSDL ngành cuối kỳ, cuối năm của giáo viên. Thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL ngành theo yêu cầu của Sở. Cập nhật dữ liệu phân công giảng dạy, các giữ liệu liên quan tới học sinh: Bỏ học, chuyển trường, bảo lưu, chuyển lớp.

- **Đ/c Tống Ngọc Thắng – GV:** Phụ trách website trường, phụ trách kết nối, duy trì đảm bảo hệ thống đường truyền internet của trường luôn luôn được thông suốt. Cập nhật, sắp xếp các văn bản, minh chứng thực hiện chuyển đổi số và UDCNTT trong nhà trường, phối hợp xây dựng kho học liệu dùng chung trong

trường. Thực hiện báo cáo kết quả chuyển đổi số của nhà trường cuối năm về cấp trên theo lịch.

2. Các tổ chuyên môn

Căn cứ nội dung kế hoạch, triển khai tới các thành viên của tổ, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025.

Các tổ chuyên môn có thành viên tham gia làm thành viên Ban quản trị hệ thống CSDL ngành, Website nhà trường, được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan tới CNTT đề nghị các tổ tạo điều kiện, thường xuyên quan tâm để giáo viên kiêm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; Nộp Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục về tocntt@bacgiang.edu.vn trước 15/9/2024. Nộp báo cáo (dự kiến): sơ kết học kỳ 1 trước ngày 15/01/2024; tổng kết năm học trước ngày 31/5/2025 (Có HD sau).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025 của trường THPT Hiệp Hòa số 4, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc CBGV trao đổi với đ/c Nguyễn Đức Toàn - Phó Hiệu trưởng để phối hợp, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- tocntt@bacgiang.edu.vn (b/c);
- BGH (theo dõi);
- tổ trưởng chuyên môn (t/h);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Toàn

Phụ lục**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI VỀ ỨNG DỤNG CNTT,
CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Hướng dẫn số 05/HD-SGDĐT ngày 22/8/2024 của Sở GD&ĐT

I. CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
4. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
5. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
6. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
7. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
9. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
10. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
11. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
12. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"
13. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
14. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các CSGD;
15. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

16. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

17. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

18. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

19. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

20. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

21. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

22. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

23. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về CSDL giáo dục và đào tạo;

24. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục

25. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL giáo dục và đào tạo.

26. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

II. CÁC VĂN BẢN CỦA TỈNH

*** Năm 2016**

Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

*** Năm 2017**

Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

*** Năm 2018**

Công văn số 1330/SGDĐT-VP ngày 25/12/2018 của Sở GDĐT triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

*** Năm 2019**

1. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

2. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

3. Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 10/4/2019 của Sở GDĐT triển khai thực hiện kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang;

4. Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 22/7/2019 của Sở GDĐT triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

*** Năm 2020:**

1. Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang năm 2030;

2. Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

*** Năm 2021:**

1. Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

3. Kế hoạch số 72/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở GDĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

*** Năm 2022:**

1. Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

2. Kế hoạch số 1879/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ;

3. Kế hoạch số 56/KH-SGDĐT ngày 23/6/2022 của Sở GDĐT về nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022 và các năm tiếp theo;

4. Kế hoạch số 61/KH-SGDĐT ngày 06/7/2022 của Sở GDĐT về tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

*** Năm 2023:**

1. Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 và những năm tiếp theo;

2. Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 02/7/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

3. Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

4. Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 10/7/2023 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 02/7/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

*** Năm 2024:**

1. Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/01/2024 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm 2023-2024;

2. Kế hoạch số 39/KH-SGDĐT ngày 14/3/2024 của Sở GDĐT về triển khai Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo;

3. Kế hoạch số 66/KH-SGDĐT ngày 08/08/2024 của Sở GDĐT về triển khai 03 nền tảng chuyển đổi số của ngành Giáo dục Bắc Giang từ năm học 2024-2025./.